

**PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG THCS MẠO KHÊ I**

CÔNG KHAI
Tình hình Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước
Năm 2023

Tháng 01 năm 2024

Số: 05/QĐ-TrTHCS

Mạo Khê, ngày 05 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS MẠO KHÊ I

Căn cứ luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 /12/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số nội dung của nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ công văn số 3839/UBND ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Ủy Ban nhân dân Thị Xã Đông Triều về việc công khai tài sản công, tài chính ngân sách theo quy định của pháp luật;

Xét đề nghị của bộ phận cơ sở vật chất nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023 của trường THCS Mạo Khê I (Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng tổ văn phòng, các tổ chuyên môn và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT thị xã;
- BGH nhà trường;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Phú

Mạo Khê, ngày 05 tháng 01 năm 2024

BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI
Tổ chức niêm yết công khai tình hình quản lý, sử dụng
tài sản công năm 2024

Thực hiện Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư số 144 /2017/TT-BTC ngày 29 /12/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số nội dung của nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công. Trường THCS Mạo Khê I thực hiện niêm yết công khai tình hình quản lý sử dụng tài sản công năm 2023.

Hôm nay, lúc 15h30 phút ngày 05 tháng 01 năm 2024 tại trường THCS Mạo Khê I tổ chức niêm yết công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023, chi tiết như sau:

I. Thành phần:

1. Bà: Phạm Thị Phú - Hiệu trưởng
2. Ông: Đặng Minh Đức - Phó Hiệu trưởng - Chủ tịch CĐ
3. Ông: Phạm Đức Phong - Phó Hiệu trưởng
4. Bà: Phạm Thị Quên - Trưởng ban thanh tra nhân dân.
5. Bà: Trần Thị Kim Sáu – Tổ trưởng chuyên môn tổ Hóa - Sinh
6. Bà: Hà Thị Thanh Nhân - Tổ trưởng chuyên môn tổ Toán - Lý
7. Bà: Trần Thị Hà - Tổ trưởng chuyên môn tổ Văn - Sử
8. Bà: Nguyễn Thị Thu Trang - Tổ trưởng tổ Văn phòng.
9. Hoàng Thị Xuân Thúy - Nhân viên kế toán.

II. Nội dung:

Cùng nhau tổ chức thực hiện công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023, cụ thể như sau:

1. Hình thức công khai: Tổ chức dán niêm yết công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023 tại bảng tin của nhà trường, công bố tại cuộc họp của nhà trường (Chi tiết có phụ biểu kèm theo).

2. Thời gian công khai và kết thúc: Từ ngày 05/01/2024 kết thúc ngày 05/02/2024 (trong vòng 30 ngày liên tục).

3. Nội dung công khai: Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023.

III. Tổ chức thực hiện:

Hết 30 ngày kể từ ngày hôm nay, trong trường hợp có ý kiến cần giải trình, làm rõ hoặc có ý kiến khác về các nội dung công khai thì Ban thanh tra nhân dân, Công đoàn trường, Tổ văn phòng sẽ lập biên bản ghi nhận sự việc và báo cáo Thủ trưởng đơn vị giải quyết nếu không có ý kiến gì về các nội dung công khai việc công khai được hoàn tất.

Biên bản được thông qua cho các thành viên cùng nghe và nhất trí 100%. Biên bản được lập tại trường THCS Mạo Khê I, các thành viên thực hiện không có ý kiến gì khác và cùng ký vào biên bản./.

TRƯỞNG BAN TTND

Phạm Thị Quên

**PHT- CHỦ TỊCH
CÔNG ĐOÀN**

Đặng Minh Đức

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Phú

**TỔ TRƯỞNG
TỔ VĂN PHÒNG**

Nguyễn Thị Thu Trang

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Đức Phong

KẾ TOÁN

Hoàng Thị Xuân Thúy

**TỔ TRƯỞNG
TỔ HÓA - SINH**

Trần Thị Kim Sáu

**TỔ TRƯỞNG
TỔ TOÁN - LÝ**

Hà Thị Thanh Nhân

**TỔ TRƯỞNG
TỔ VĂN - SỬ**

Trần Thị Hà

Mạo Khê, ngày 05 tháng 02 năm 2024

BIÊN BẢN KẾT THÚC NIÊM YẾT CÔNG KHAI

Tổ chức kết thúc niêm yết công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2024

Hôm nay, lúc 8h30 phút ngày 05 tháng 02 năm 2024 tại trường THCS Mạo Khê I tổ chức niêm yết công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023, chi tiết như sau:

I. Thành phần:

- Bà: Phạm Thị Phú - Hiệu trưởng
- Ông: Đặng Minh Đức - Phó Hiệu trưởng - Chủ tịch CB
- Ông: Phạm Đức Phong - Phó Hiệu trưởng
- Bà: Phạm Thị Quên - Trưởng ban thanh tra nhân dân.
- Bà: Trần Thị Kim Sáu - Tổ trưởng chuyên môn tổ Hóa - Sinh
- Bà: Hà Thị Thanh Nhân - Tổ trưởng chuyên môn tổ Toán - Lý
- Bà: Trần Thị Hà - Tổ trưởng chuyên môn tổ Văn - Sử
- Bà: Nguyễn Thị Thu Trang - Tổ trưởng tổ Văn phòng.
- Hoàng Thị Xuân Thúy - Nhân viên kế toán.

II. Nội dung:

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-TrTHCS, ngày 05 tháng 01 năm 2024 của trường THCS Mạo Khê I về việc công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023.

Thời gian niêm yết, kết thúc: Từ ngày 05/01/2024 kết thúc ngày 05/02/2024 (trong vòng 30 ngày liên tục).

Đến nay đã hết thời gian công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023. Trong quá trình công khai không có ý kiến và kiến nghị thắc mắc gì.

Nay chúng tôi lập biên bản kết thúc công khai, để kết thúc việc công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023.

Biên bản kết thúc lúc 11 giờ 0 phút cùng ngày, được thông qua cho các thành viên tham gia cùng nghe và thông nhất nội dung biên bản

- Địa điểm kết thúc công khai: Trường THCS Mạo Khê I.

Trong quá trình niêm yết công khai nội dung nêu trên nhà trường không nhận được ý kiến thắc mắc của cá nhân tổ chức nào có liên quan đến nội dung đã công khai phải xử lý theo quy định.

Biên bản được lập xong vào lúc 15 giờ 30 phút cùng ngày, đã đọc cho các thành phần tham dự nghe, thống nhất kí tên dưới đây./.

TRƯỞNG BAN TTND

Phạm Thị Quên

PHT- CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN

Đặng Minh Đức

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Phú

**TỔ TRƯỞNG
TỔ VĂN PHÒNG**

Nguyễn Thị Thu Trang

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Đức Phong

KẾ TOÁN

Hoàng Thị Xuân Thúy

**TỔ TRƯỞNG
TỔ HÓA - SINH**

Trần Thị Kim Sáu

**TỔ TRƯỞNG
TỔ TOÁN - LÝ**

Hà Thị Thanh Nhân

**TỔ TRƯỞNG
TỔ VĂN - SỬ**

Trần Thị Hà

Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh
 Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THCS Mạo Khê 1
 Mã đơn vị: 1078131
 Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

Năm 2023

Năm 2010

STT	TÀI SẢN	TỔNG CỘNG		HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
		SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trường THCS Mạo Khê 1 - Mã QHNS: 1078131	129	14.733							
	1 - Đất khuôn viên	2	11.241		11.241					
	2 - Nhà	5	3.492		3.492					
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	122			79				1	42
	Tổng cộng	129	14.733							

....., ngày 31 tháng 12 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Phạm Thị Phú

Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh

Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THCS Mạo Khê 1

Mã đơn vị: 1078131

Loại hình đơn vị: Khối THCS

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẴM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2023

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Tổng cộng												

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)



Hoàng Thị Xuân Thúy

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Phạm Thị Phú

Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh

Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THCS Mạo Khê 1

Mã đơn vị: 1078131

Loại hình đơn vị: Khôi sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP

Năm 2023

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú	
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
1	Quyền sử dụng đất thửa số 1 tại khu phố 2 Phường Mạo Khê, Tx Đông Triều, Quảng Ninh	6.740	3.362.700		6.740																	
2	Quyền sử dụng đất thửa số 2 tại khu phố 2 - Phường Mạo Khê - Tx Đông Triều - Quảng Ninh	4.501	2.430.600		4.501																	
3	khu hiệu bộ (DT 926 M2); (XD năm 2016) tại khu phố 2 Phường Mạo Khê, Tx Đông Triều, Quảng Ninh									2016	926	5.000.000	4.300.000		926							
4	Nhà học 2 tầng (DT 1.116 M2; (XD năm 1993) tại khu phố 2 Phường Mạo Khê, Tx Đông Triều, Quảng Ninh									1993	1.116	1.702.535	578.708		1.116							

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)					Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp						Sử dụng khác	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
5	Nhà học 3 tầng khu B DT: 1.330,14 m2; XD năm 2022 (Gồm: 10 phòng học x 57,4 m2, 02 phòng bộ môn x 57,4 m2, 01 phòng chờ GV x 28,7 m2 , 02 phòng kho x 28,7 m2)									2022	1.330	7.342.386	7.048.691		1.330						
6	Nhà vệ sinh giáo viên (DT 60M2); (XD năm 2011) tại khu phố 2 Phường Mạo Khê, Tx Đông Triều, Quảng Ninh									2011	60	157.195			60						
7	Nhà vệ sinh học sinh (DT60m2; năm XD 2010) tại khu phố 2 Phường Mạo Khê, Tx Đông Triều, Quảng Ninh									2010	60	67.358			60						
	Tổng cộng:	11.241	5.793.300		11.241						3.492	14.269.474	11.927.398		3.492						

Ngày 21 tháng 12 năm 2022

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)



Hoàng Thị Xuân Thủy

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Phạm Thị Phú

Bộ, tỉnh:

Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THCS Mạo Khê I

Mã đơn vị: 1078131

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC**Năm 2023**

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Tài sản cố định khác		122	2.371.244	1.707.825	663.419	845.750							
	Năm 2012		2	130.288	130.288		39.086							
1	Đường bê tông từ cổng trường vào	Trường THCS Mạo Khê I	1	65.288	65.288		19.586							
2	Tượng đài Lý Tự Trọng	Trường THCS Mạo Khê I	1	65.000	65.000		19.500							
	Năm 2014		1	9.800	9.800		5.880							
1	máy vi tính để bàn	Trường THCS Mạo Khê I	1	9.800	9.800		5.880							
	Năm 2016		37	399.700	392.350	7.350	21.800							
1	Điều khiển, hộp điện hộp điện Sở cấp tháng 7 năm 2016(01 cái)	Trường THCS Mạo Khê I	1	14.450	14.450									x
2	Bản học sinh thí nghiệm môn vật lý - công nghệ Sở cấp tháng 7 năm 2016 (08 cái)	Trường THCS Mạo Khê I	8	87.200	87.200		10.900							x
3	Bản học sinh thí nghiệm môn vật lý - công nghệ Sở cấp tháng 7 năm 2016 (08 cái)	Trường THCS Mạo Khê I	1	10.900	10.900									x
4	Bản học sinh thí nghiệm môn vật lý - công nghệ Sở cấp tháng 7 năm 2016 (08 cái)	Trường THCS Mạo Khê I	1	10.900	10.900									x
5	Bản học sinh thí nghiệm môn vật lý - công nghệ Sở cấp tháng 7 năm 2016 (08 cái)	Trường THCS Mạo Khê I	1	10.900	10.900									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
6	Bản học sinh thí nghiệm môn vật lý - công nghệ Sở cấp tháng 7 năm 2016 (08 cái)	Trường THCS Mạo Khê I	1	10.900	10.900									x
7	Bản học sinh thí nghiệm môn vật lý - công nghệ Sở cấp tháng 7 năm 2016 (08 cái)	Trường THCS Mạo Khê I	1	10.900	10.900									x
8	Bản học sinh thí nghiệm môn vật lý - công nghệ Sở cấp tháng 7 năm 2016 (08 cái)	Trường THCS Mạo Khê I	1	10.900	10.900									x
9	Bản học sinh thí nghiệm môn vật lý - công nghệ Sở cấp tháng 7 năm 2016 (08 cái)	Trường THCS Mạo Khê I	1	10.900	10.900									x
10	Bản học sinh thí nghiệm môn vật lý - công nghệ Sở cấp tháng 7 năm 2016 (08 cái)	Trường THCS Mạo Khê I	1	10.900	10.900									x
11	Bản giáo viên phòng thí nghiệm môn vật lý - công nghệ Sở cấp tháng 7 năm 2016 (01 Cái)	Trường THCS Mạo Khê I	1	7.300	7.300									x
12	Bản học sinh thí nghiệm môn vật lý - công nghệ Sở cấp tháng 7 năm 2016 (08 cái)	Trường THCS Mạo Khê I	1	10.900	10.900									x
13	Bản ghế học sinh thí nghiệm môn sinh học Sở cấp tháng 7 năm 2016	Trường THCS Mạo Khê I	1	10.900	10.900									x
14	Bản ghế học sinh thí nghiệm môn sinh học Sở cấp tháng 7 năm 2016	Trường THCS Mạo Khê I	1	10.900	10.900									x
15	Bản giáo viên thí nghiệm môn sinh học Sở cấp tháng 7 năm 2016	Trường THCS Mạo Khê I	1	7.350		7.350								x
16	Bản ghế học sinh thí nghiệm môn sinh học Sở cấp tháng 7 năm 2016	Trường THCS Mạo Khê I	1	10.900	10.900									x
17	Bản ghế học sinh thí nghiệm môn sinh học Sở cấp tháng 7 năm 2016	Trường THCS Mạo Khê I	8	87.200	87.200		10.900							x
18	Bản ghế học sinh thí nghiệm môn sinh học Sở cấp tháng 7 năm 2016	Trường THCS Mạo Khê I	1	10.900	10.900									x
19	Bản ghế học sinh thí nghiệm môn sinh học Sở cấp tháng 7 năm 2016	Trường THCS Mạo Khê I	1	10.900	10.900									x
20	Bản ghế học sinh thí nghiệm môn sinh học Sở cấp tháng 7 năm 2016	Trường THCS Mạo Khê I	1	10.900	10.900									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
21	Bàn ghế học sinh thí nghiệm môn sinh học Sở cấp tháng 7 năm 2016	Trường THCS Mạo Khê I	1	10.900	10.900									x
22	Bàn ghế học sinh thí nghiệm môn sinh học Sở cấp tháng 7 năm 2016	Trường THCS Mạo Khê I	1	10.900	10.900									x
23	Bàn ghế học sinh thí nghiệm môn sinh học Sở cấp tháng 7 năm 2016	Trường THCS Mạo Khê I	1	10.900	10.900									x
	Năm 2017		3	50.800	21.800	29.000	3.625							
1	Máy điều hòa không khí sumikura	Trường THCS Mạo Khê I	1	29.000		29.000	3.625							
2	Phần mềm quản lý tài sản	Trường THCS Mạo Khê I	1	9.800	9.800									x
3	Phần mềm Trí Việt	Trường THCS Mạo Khê I	1	12.000	12.000									x
	Năm 2018		13	219.845	103.426	116.419	35.286							
1	Máy vi tính để bàn philip	Trường THCS Mạo Khê I	1	8.700		8.700								x
2	Sa bàn mô hình phong truyền thống	Trường THCS Mạo Khê I	1	59.200	59.200		14.800							
3	Máy vi tính để bàn philip	Trường THCS Mạo Khê I	1	8.700		8.700								x
4	Máy vi tính để bàn philip	Trường THCS Mạo Khê I	1	8.500		8.500								x
5	Máy vi tính để bàn philip	Trường THCS Mạo Khê I	1	8.700		8.700								x
6	Máy vi tính để bàn philip	Trường THCS Mạo Khê I	1	8.500		8.500								x
7	Dieu hoa phong tin hoc	Trường THCS Mạo Khê I	1	18.860		18.860	4.715							
8	Máy vi tính để bàn Asus	Trường THCS Mạo Khê I	1	9.500		9.500								x
9	Máy vi tính để bàn Acer	Trường THCS Mạo Khê I	1	8.700		8.700								x
10	Máy vi tính để bàn Acer	Trường THCS Mạo Khê I	1	8.700		8.700								x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
11	Điều hòa phong tin học	Trường THCS Mạo Khê I	1	18.860		18.860	4.715							
12	Đèn nét ma trận	Trường THCS Mạo Khê I	1	44.226	44.226		11.057							
13	Máy vi tính để bàn LG	Trường THCS Mạo Khê I	1	8.700		8.700								x
	Năm 2019		43	602.071	175.671	426.400	109.573							
1	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á HP	Trường THCS Mạo Khê I	1	8.756	8.756									
2	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á HP	Trường THCS Mạo Khê I	1	8.756	8.756									
3	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á HP	Trường THCS Mạo Khê I	1	8.756	8.756									
4	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á HP	Trường THCS Mạo Khê I	1	8.756	8.756									
5	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á HP	Trường THCS Mạo Khê I	1	8.756	8.756									
6	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á HP	Trường THCS Mạo Khê I	1	8.756	8.756									
7	Máy vi tính xách tay Dell	Trường THCS Mạo Khê I	1	12.000		12.000								
8	Phần mềm quản lý trường học (các khoản thu)	Trường THCS Mạo Khê I	1	8.000	8.000									
9	Tivi cường lực 65 inch Smart	Trường THCS Mạo Khê I	1	20.760		20.760								
10	Tivi cường lực 65 inch Smart	Trường THCS Mạo Khê I	1	20.760		20.760								
11	Tivi cường lực 65 inch Smart	Trường THCS Mạo Khê I	1	20.760		20.760								
12	Tivi cường lực 65 inch Smart	Trường THCS Mạo Khê I	1	20.760		20.760								
13	Tivi cường lực 65 inch Smart	Trường THCS Mạo Khê I	1	20.760		20.760								
14	Tivi cường lực 65 inch Smart	Trường THCS Mạo Khê I	1	20.760		20.760								

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
15	Tivi cường lực 65 inch Smart	Trường THCS Mạo Khê I	1	20.760		20.760								
16	Tivi cường lực 65 inch Smart	Trường THCS Mạo Khê I	1	20.760		20.760								
17	Tivi cường lực 65 inch Smart	Trường THCS Mạo Khê I	1	20.760		20.760								
18	Trống trường	Trường THCS Mạo Khê I	1	12.000	12.000		4.500							x
19	Máy Scan HP	Trường THCS Mạo Khê I	1	12.540	12.540									x
20	Tivi cường lực 65 inch Smart	Trường THCS Mạo Khê I	1	20.760		20.760								
21	Máy điều hòa không khí Panasonic 12000BTU	Trường THCS Mạo Khê I	1	9.800		9.800	3.675							x
22	Máy điều hòa không khí Panasonic 12000 BTU	Trường THCS Mạo Khê I	1	9.400		9.400	3.525							x
23	Máy điều hòa không khí Panasonic 12000BTU	Trường THCS Mạo Khê I	1	9.800		9.800	3.675							x
24	Bộ thiết bị thể dục ngoài trời (07 thiết bị)	Trường THCS Mạo Khê I	1	90.595	90.595		33.973							
25	Máy chiếu gần optoma	Trường THCS Mạo Khê I	1	8.500		8.500								x
26	Máy chiếu vật thể Earzone	Trường THCS Mạo Khê I	1	8.700		8.700								x
27	Máy điều hòa không khí Panasonic 12000BTU	Trường THCS Mạo Khê I	1	9.800		9.800	3.675							x
28	Máy điều hòa không khí Panasonic 12000 BTU	Trường THCS Mạo Khê I	1	9.400		9.400	3.525							x
29	Máy điều hòa không khí Panasonic 12000 BTU	Trường THCS Mạo Khê I	1	9.400		9.400	3.525							x
30	Máy điều hòa không khí Panasonic 12000 BTU	Trường THCS Mạo Khê I	1	9.400		9.400	3.525							x
31	Máy điều hòa không khí Panasonic 12000 BTU	Trường THCS Mạo Khê I	1	9.400		9.400	3.525							x
32	Máy điều hòa không khí Panasonic 12000 BTU	Trường THCS Mạo Khê I	1	9.400		9.400	3.525							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
33	Máy điều hòa không khí Panasonic 12000 BTU	Trường THCS Mạo Khê I	1	9.400		9.400	3.525							x
34	Máy điều hòa không khí Panasonic 12000 BTU	Trường THCS Mạo Khê I	1	9.400		9.400	3.525							x
35	Máy điều hòa không khí Panasonic 12000 BTU	Trường THCS Mạo Khê I	1	9.400		9.400	3.525							x
36	Máy điều hòa không khí Panasonic 12000 BTU	Trường THCS Mạo Khê I	1	9.400		9.400	3.525							x
37	Máy điều hòa không khí Panasonic 12000 BTU	Trường THCS Mạo Khê I	1	9.400		9.400	3.525							x
38	Máy điều hòa không khí Panasonic 12000 BTU	Trường THCS Mạo Khê I	1	9.400		9.400	3.525							x
39	Máy điều hòa không khí Panasonic 12000 BTU	Trường THCS Mạo Khê I	1	9.400		9.400	3.525							x
40	Máy điều hòa không khí Panasonic 12000 BTU	Trường THCS Mạo Khê I	1	9.400		9.400	3.525							x
41	Máy điều hòa không khí Panasonic 12000 BTU	Trường THCS Mạo Khê I	1	9.400		9.400	3.525							x
42	Máy điều hòa không khí Panasonic 12000BTU	Trường THCS Mạo Khê I	1	9.800		9.800	3.675							x
43	Máy điều hòa không khí Panasonic 12000 BTU	Trường THCS Mạo Khê I	1	9.400		9.400	3.525							x
	Năm 2020		20	704.136	619.886	84.250	417.867							x
1	Sân khấu ngoài trời	Trường THCS Mạo Khê I	1	248.075	248.075		148.845							x
2	Sân bóng rổ	Trường THCS Mạo Khê I	1	63.675	63.675		38.205							x
3	Sân bê tông phía trước nhà xe học sinh	Trường THCS Mạo Khê I	1	99.147	99.147		59.488							x
4	Phần mềm Trí Việt (phần mềm giảng dạy)	Trường THCS Mạo Khê I	1	12.000	12.000									x
5	Máy tính để bàn đồng bộ	Trường THCS Mạo Khê I	1	14.500		14.500	5.800		x					x
6	Hệ thống tường rào sân giáo dục thể chất	Trường THCS Mạo Khê I	1	99.811	99.811		59.887							

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
7	Máy in Canon 226 dw	Trường THCS Mạo Khê I	1	5.500		5.500	2.200		x					x
8	Máy in Canon 214	Trường THCS Mạo Khê I	1	5.250		5.250	2.100		x					x
9	Máy tính để bàn ĐNA	Trường THCS Mạo Khê I	1	9.100		9.100	3.640		x					x
10	Bể chứa nước	Trường THCS Mạo Khê I	1	97.178	97.178		77.742							
11	Máy tính bảng học sinh	Trường THCS Mạo Khê I	10	49.900		49.900	19.960							x
	Năm 2021		1	33.024	33.024		13.210							
1	Tủ sách thư viện MDF chống ẩm có kính lùa (KT 3600*300*1790mm)	Trường THCS Mạo Khê I	1	33.024	33.024		13.210							x
	Năm 2022		2	221.580	221.580		199.422							
1	SC sân bê tông thể chất, nát gạch đồkh B phía trước nhà học 3 tầng	Trường THCS Mạo Khê I	1	124.000	124.000		111.600		x					
2	SC Sân thể chất phía sau dãy nhà học 3 tầng khu B	Trường THCS Mạo Khê I	1	97.580	97.580		87.822		x					
	Tổng cộng		122	2.371.244	1.707.825	663.419	845.750							

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Hoàng Thị Xuân Thủy

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Phạm Thị Phú